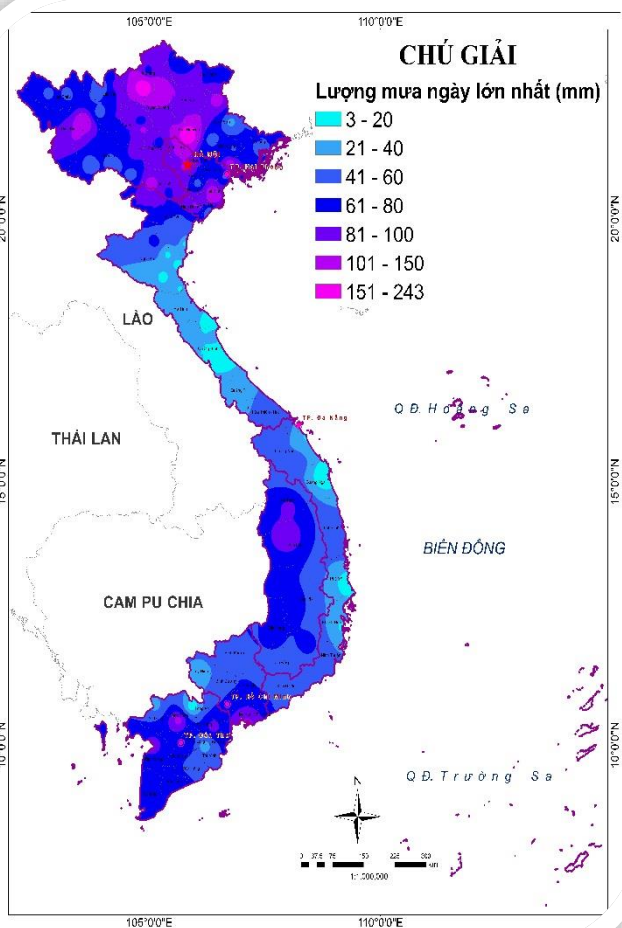




THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

(Số tháng 9/2024)



Bản đồ phân bố lượng mưa một ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 8/2024 (mm)



Gần 900ha cây trồng bị ngập do nước sông dâng cao ở Cao Bằng



Vườn chuối rộng hơn 2ha của người dân tại khu vực bãi giữa sông Hồng bị chết trắng do ngập úng

MỤC LỤC

	Trang
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	1
GIỚI THIỆU CHUNG	2
PHẦN I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 8 NĂM 2024	3
1.1. Diễn biến điều kiện khí tượng	3
1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính và tình hình sâu bệnh hại	7
1.3. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi	8
Phần II: DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2024	12
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2024	12
2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi	12
Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2024	18
3.1. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt	18
3.2. Rủi ro của khí hậu đến chăn nuôi	18
3.3. Khuyến nghị	18

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
GMMH	Gió mùa mùa hè
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NĐTB	Nhiệt độ trung bình
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TCTĐ	Nhiệt độ tối cao tuyệt đối
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
TTTĐ	Tối thấp tuyệt đối
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

GIỚI THIỆU CHUNG

Bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu xây dựng và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: <https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-nghiep/>.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

- (i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sinh vật gây hại (SVGH): Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- (ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp; (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- (iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 8 NĂM 2024

1. Diễn biến điều kiện khí tượng và thời tiết bất lợi

a) Diễn biến điều kiện khí tượng

- **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ):** NĐTĐ tháng 8/2024 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,3 đến 3,7°C (Hình 1) và cao hơn tháng 8/2023 từ 0,1 đến trên 1,7°C ngoại trừ một số khu vực ở Tây Bắc; DHNTĐ và khu vực ĐBSCL thấp hơn tháng 08/2023 từ 0,1 – 1,1°C (Bảng 1), (Hình 1).
- **Tổng lượng mưa (TLM):** TLM tháng 8/2024 phổ biến cao hơn TBNN tại một số khu vực TDMNBB, Tây Nguyên và khu vực ĐBSCL từ 7-456,6mm và thấp hơn TBNN ở một số khu vực ĐBBB và DHNTĐ từ 10-358mm; và phổ biến ở mức xấp xỉ tới cao hơn tháng 08/2023 từ 10-221mm (Hình 1), (Bảng 1).
- **Tổng số giờ nắng (SGN):** SGN tháng 8/2024 cao hơn TBNN từ 10 đến 120 giờ ở khu vực BTĐ và Nam Bộ; và thấp hơn TBNN từ 2 – 71 giờ tại khu vực TDMNBB và ĐBBB. Từ tháng 8/2023 đến tháng 8/2024, SGN các tháng phổ biến ở mức cao hơn TBNN, chỉ có khu vực ĐBSCL là thấp hơn với khoảng từ 3 – 56 giờ.
- **Độ ẩm:** Độ ẩm tháng 8/2024 phổ biến xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN trên phạm vi cả nước từ 1-14% ngoại trừ một số khu vực TDMNBB và DHNTĐ cao hơn TBNN từ 0-5%.

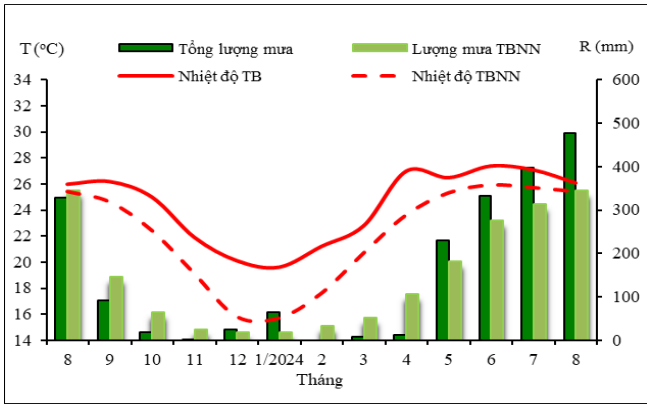
b) Cục đoạn khí hậu và thời tiết bất lợi đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 8/2024:

- **Nhiệt độ cao:** Trong tháng 8/2024, nhiệt độ tối cao tuyệt đối (TCTĐ) tại các vùng sinh thái nông nghiệp đều xấp xỉ tới cao hơn TBNN và tháng 8/2023 (Bảng 1).
- **Nắng nóng:** Xảy ra nhiều ở khu vực Bắc Trung Bộ và khu vực DHNTĐ (Hình 2). Khu vực Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên số ngày nắng nóng lên tới 21-23 ngày.
- **Khô hạn:** Theo chỉ số hạn nông nghiệp tình trạng khô hạn và thiếu nước xảy ra tại một số khu vực thuộc BTĐ và ven biển DHNTĐ, đặc biệt các khu vực Hà Tĩnh, Quảng Bình thiếu ẩm nghiêm trọng (Hình 4).
- **Mưa lớn:** Lượng mưa một ngày lớn nhất trong tháng (Rx1day) phổ biến khoảng 40-150mm (Hình 3). Một số khu vực có lượng mưa ngày lớn như Bắc Quang (204mm, ngày 5/9), Thái Nguyên (243mm, ngày 23/8).
- **Lũ quét:** Có 4 trận lũ quét xảy ra cụ thể: Ngày 7/8 tại Điện Biên; Ngày 20/8 tại huyện Mường Tè (Lai Châu); sáng ngày 30/8 tại xã Cư Yên, huyện Lương Sơn (Hòa Bình); Ngày 30/8 tại huyện Lâm Bình (Tuyên Quang); Sạt lở đất: Ngày 22/8 tại huyện Hàm Yên, Tuyên Quang.
- **Dông, lốc:** Xảy ra trên phạm vi cả nước phổ biến từ 5 – 20 ngày có dông, cao nhất là 23 ngày tại A Lưới, Cao Bằng (21 ngày).

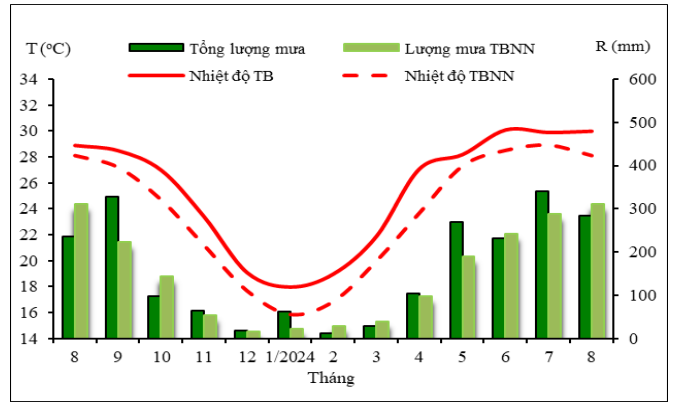
Bảng 1. Đặc trưng các yếu tố khí hậu trong tháng 8/2023 và tháng 8/2024 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu		TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
NĐTB (°C)	8/2024	20,6 ÷ 30,0	29,6 ÷ 30,5	25,6 ÷ 31,5	27,9 ÷ 30,7	20,6 ÷ 28,9	27,1 ÷ 29,4	28,0 ÷ 29,2
	8/2023	21,0 ÷ 29,0	28,8 ÷ 29,8	26,0 ÷ 30,4	28,0 ÷ 31,4	20,6 ÷ 28,5	27,2 ÷ 29,4	28,4 ÷ 29,6
TCTĐ (°C)	8/2024	39,8	39,3	40,1	39,9	36,2	36,1	35,9
	8/2023	37,5	37,8	39,7	39,7	35,0	36,4	35,4
TTTĐ (°C)	8/2024	17,0	22,5	20,4	22,6	14,8	20,3	23,2
	8/2023	16,2	24,0	20,9	23,5	15,9	22,0	22,8
TLM (mm)	8/2024	134 ÷ 1083	111 ÷ 386	20 ÷ 434	8 ÷ 249	68 ÷ 386	183 ÷ 434	60 ÷ 457
	8/2023	174 ÷ 1067	94 ÷ 521	0 ÷ 290	11 ÷ 198	90 ÷ 564	118 ÷ 511	68 ÷ 264
SNM (ngày)	8/2024	10 ÷ 30	10 ÷ 18	3 ÷ 19	3 ÷ 19	10 ÷ 26	12 ÷ 22	15 ÷ 21
	8/2023	16 ÷ 29	10 ÷ 19	5 ÷ 22	3 ÷ 15	12 ÷ 30	17 ÷ 23	14 ÷ 22
SGN (giờ)	8/2024	99 ÷ 191	144 ÷ 196	127 ÷ 296	258 ÷ 319	153 ÷ 309	184 ÷ 283	164 ÷ 256
	8/2023	92 ÷ 219	92 ÷ 141	114 ÷ 236	219 ÷ 299	127 ÷ 266	199 ÷ 261	213 ÷ 254
Độ ẩm (%)	8/2024	71 ÷ 92	76 ÷ 87	70 ÷ 87	71 ÷ 85	75 ÷ 93	77 ÷ 87	79 ÷ 87
	8/2023	77 ÷ 91	78 ÷ 86	70 ÷ 89	67 ÷ 82	76 ÷ 90	75 ÷ 88	79 ÷ 87

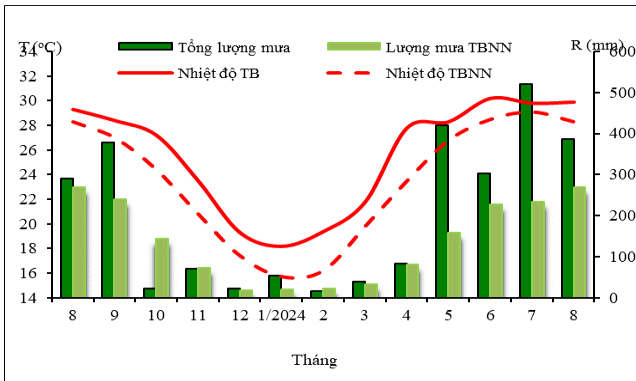
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024



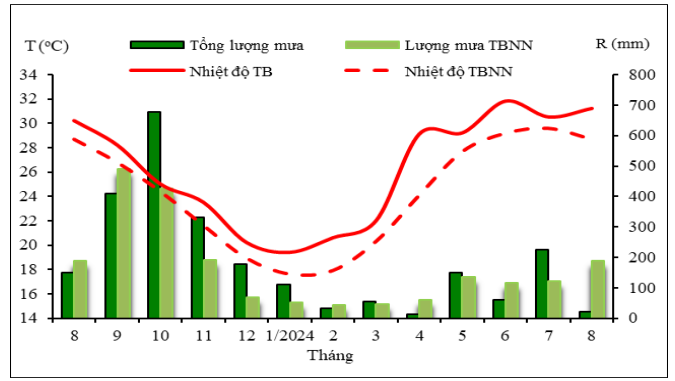
a) Trạm Điện Biên, tỉnh Điện Biên



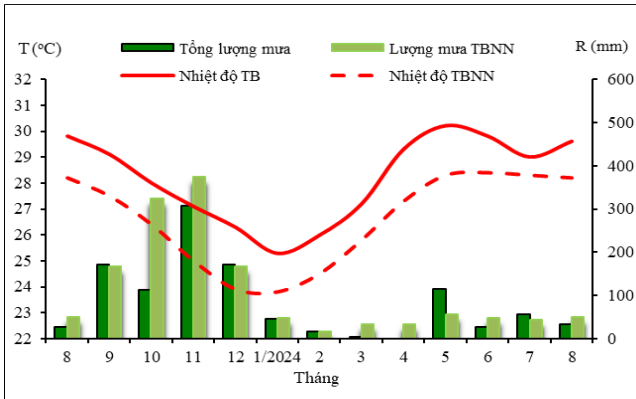
b) Trạm Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



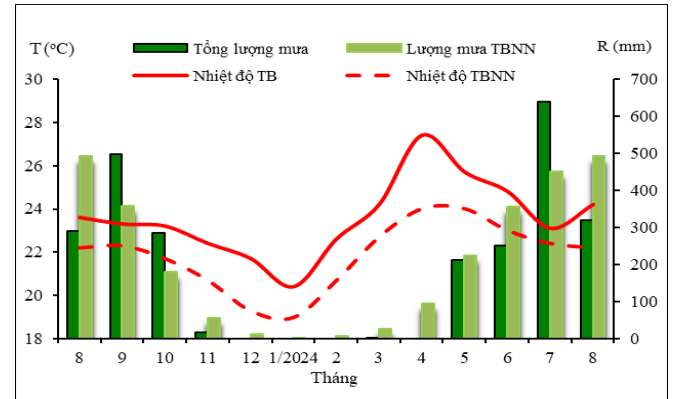
c) Trạm Hà Đông, Hà Nội



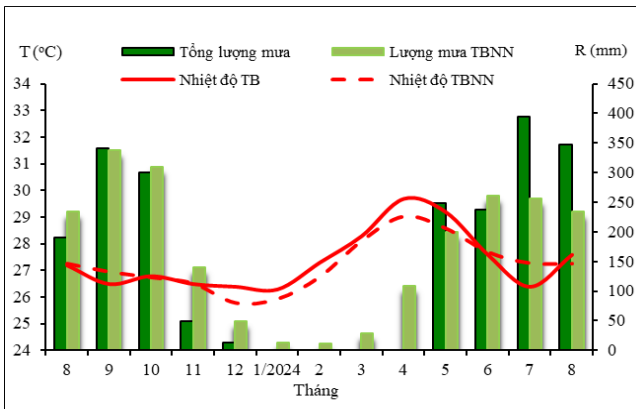
d) Trạm Vinh, tỉnh Nghệ An



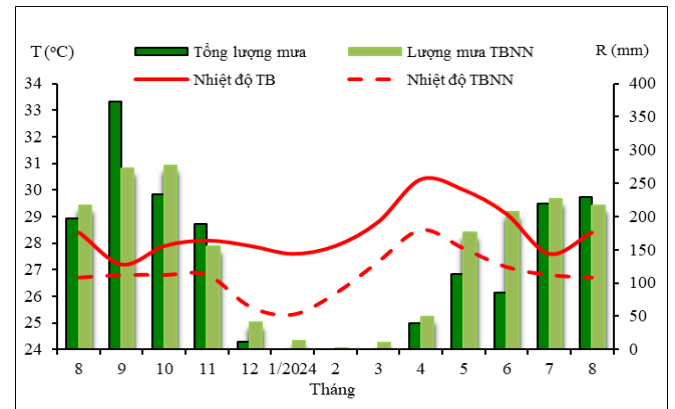
e) Trạm Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



f) Trạm Pleiku, tỉnh Gia Lai

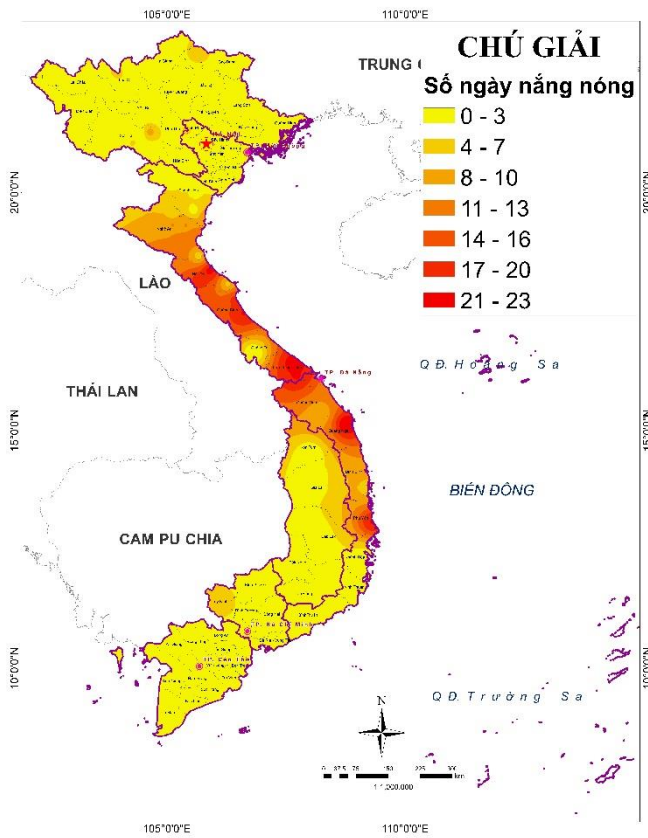


h) Trạm Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

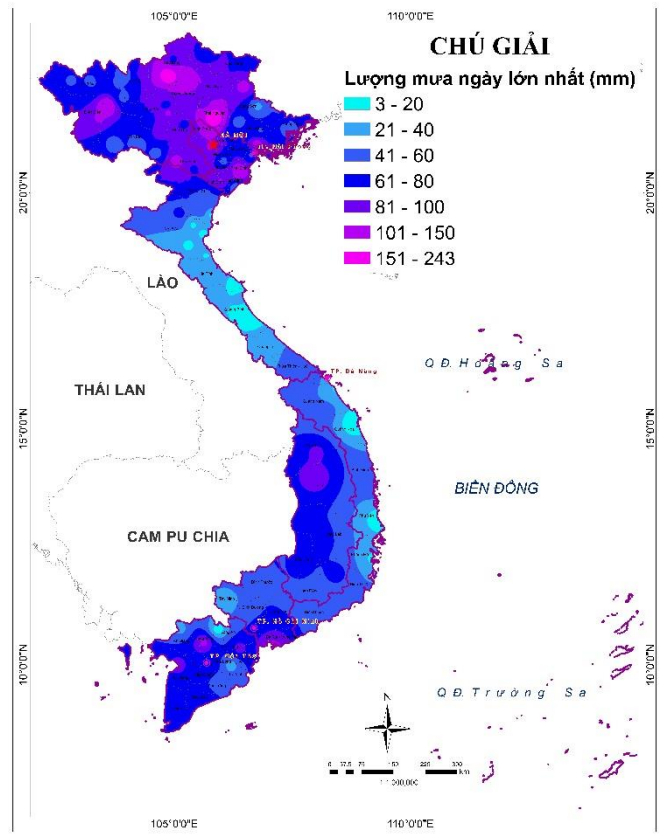


i) Trạm Cần Thơ, TP. Cần Thơ

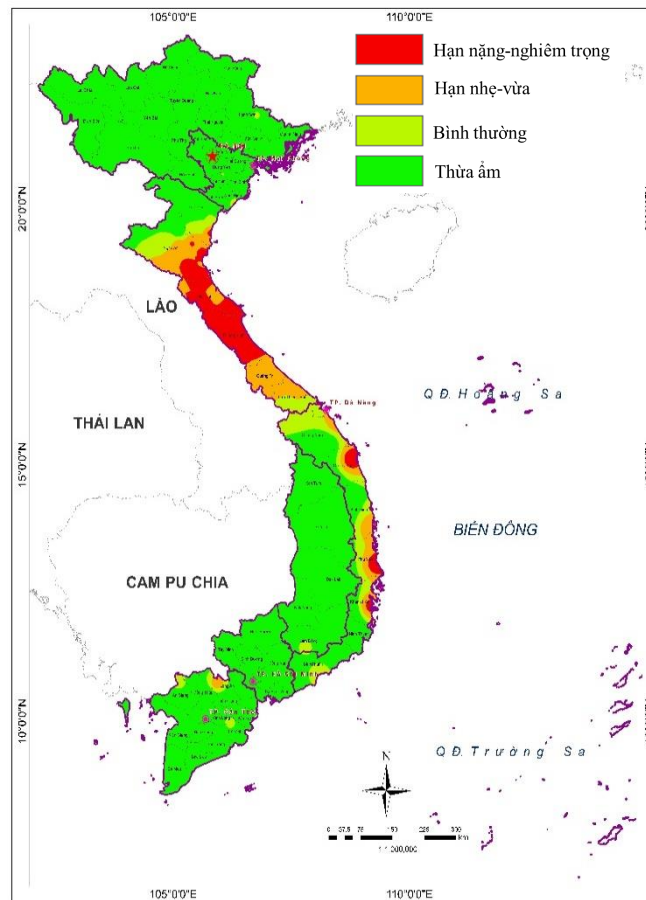
Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ tháng 8/2023 đến tháng 8/2024 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp



Hình 2. Phân bố số ngày nắng nóng (SGN) trong tháng 8/2024 (ngày)



Hình 3. Phân bố lượng mưa một ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 8/2024 (mm)



Hình 4. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp trung bình tháng 8/2024

1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính và tình hình sâu bệnh hại

a. Tình hình sinh trưởng của một số cây trồng chính

Trong tháng 8, diễn biến sinh trưởng của một số loại cây trồng chính như sau:

Bảng 2. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái nông nghiệp	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa	Đứng cái – Phân hóa đòng
	Ngô	Trở cò – phát triển bắp
Đồng bằng sông Hồng	Lúa	Đứng cái – Phân hóa đòng
Bắc Trung Bộ	Lúa	Làm đòng- Trở- Chắc xanh
	Lạc	Cây con – Thu hoạch
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa	Ngậm sữa - Thu hoạch
	Thanh long	Chăm sóc - Thu hoạch
Tây Nguyên	Lúa	Đứng cái - Đòng trở
	Cà phê	Quả non - Nuôi quả
Đông Nam Bộ	Lúa	Đòng - trở - Chín
	Thanh long	Chăm sóc - phát triển thân, lá
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa	Đòng - trở - Chín

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 9/2024)

b. Diễn biến tình hình sâu bệnh hại

- **Cây lúa:** Rầy hại lúa xuất hiện trên diện tích khoảng 22.190 ha và sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện trên diện tích khoảng 27.323 ha; chủ yếu tại các tỉnh: Phú Thọ, Bắc Ninh, Ninh Bình, Thanh Hoá, Bình Thuận, Khánh Hoà, Gia Lai, Đắk Lắk, Kiên Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Vĩnh Long, ...; Bệnh đen lép hạt xuất hiện trên diện tích khoảng 12.215 ha phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Lai Châu, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Bình Định, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Long An, Đồng Nai...
- **Ngô:** Sâu keo mùa thu xuất hiện trên diện tích khoảng 897 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Đắk Nông, Phú Yên, Bình Thuận, Quảng Nam, Đồng Nai, ...;
- **Thanh long:** Bệnh đốm nâu xuất hiện trên diện tích khoảng 3.161 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Bình Thuận, Tiền Giang, Long An, Trà Vinh, Bà Rịa - Vũng Tàu;
- **Cà phê:** Bệnh khô cành xuất hiện trên diện tích khoảng 6.982 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước...; Bệnh gỉ sắt xuất hiện trên diện tích khoảng 6.606 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai, ...;

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 9/2024)

1.3. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi

a. Tác động đến cây trồng

Tác động do khô hạn:

- Theo kết quả giám sát chỉ số căng thẳng nước (ASI), Trong tuần 1, tháng 8, các tỉnh khu vực TDMNPB, ven biển miền Trung và khu vực ĐBSCL thời gian cây trồng bị thiếu hụt nước là 10%, khu vực ĐBSH có khoảng 25-70% thời gian cây trồng thiếu hụt nước; sang tuần thứ 2 một số khu vực thuộc ĐBSH (Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam, Ninh Bình) có khoảng 20-45% thời gian cây trồng thiếu hụt nước; sang tuần 3 một số tỉnh khu vực Tây Bắc (Điện Biên, Sơn La); ĐBSH (Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương) có khoảng 25-70% thời gian cây trồng thiếu hụt nước (Hình 5).
- Đối với cây lúa: Lượng mưa trong tháng 8 đều đáp ứng nhu cầu nước cho cây lúa tại 2 khu vực ĐBSH và ĐBSCL ngoại trừ một số khu vực trạm Văn Lý, Mộc Hóa thiếu ẩm (Bảng 3).

Tác động của dông lốc, mưa lớn:

- Theo báo cáo của BCH PCTT&TKCN của một số tỉnh TDMNPB, mưa lớn gây lũ, sạt lở đất từ ngày 1/8 đến 15/8 đã làm 2.467,2 ha lúa, hoa màu bị ngập úng (Điện Biên 41ha; Bắc Kạn 497ha; Cao Bằng 25ha; Lào Cai 1,3ha; Thái Nguyên 1.831ha; Tuyên Quang 71,9ha); 33,2 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng, thiệt hại (Bắc Kạn 11,6ha; Thái Nguyên 21,6 ha).
- Đợt mưa lớn từ ngày 29-30/08 trên địa bàn các tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hoà Bình đã làm 96 ha lúa, hoa màu bị ngập úng, thiệt hại (Lào Cai 42,5 ha; Tuyên Quang 27 ha; Thái Nguyên 26,5 ha); 302 con gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi (Thái Nguyên); 2,95 ha thủy sản ao cá bị ngập úng (Lào Cai 2,5 ha; Thái Nguyên 0,35 ha; Tuyên Quang 0,1 ha);

Tác động đến sâu dịch bệnh:

- Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh rầy hại lúa và sâu cuốn lá nhỏ trên lúa ở khu vực phía Nam.

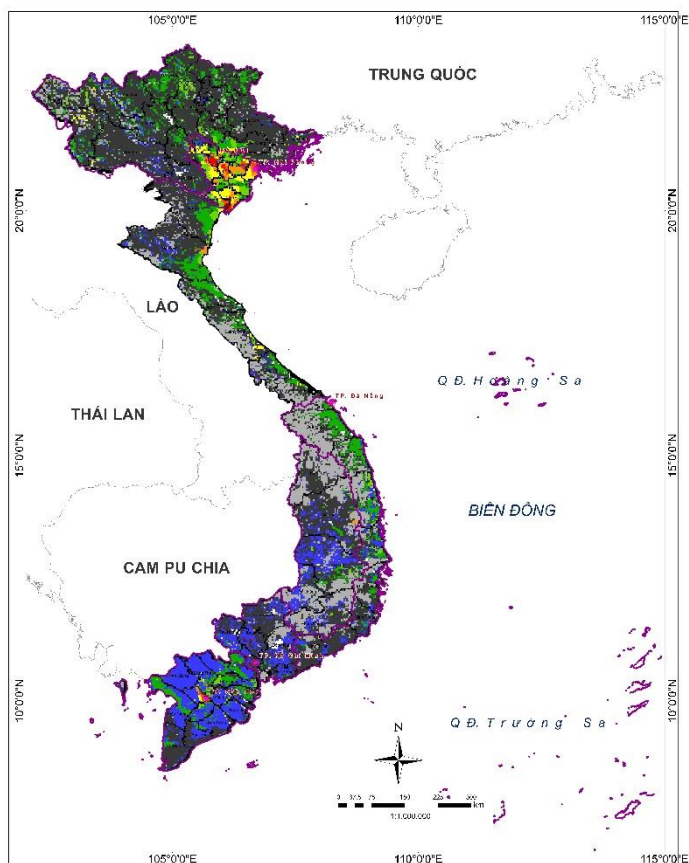
b. Tác động đến chăn nuôi

- Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 6) cho thấy, điều kiện nhiệt ẩm tác động đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm trên phạm vi cả nước

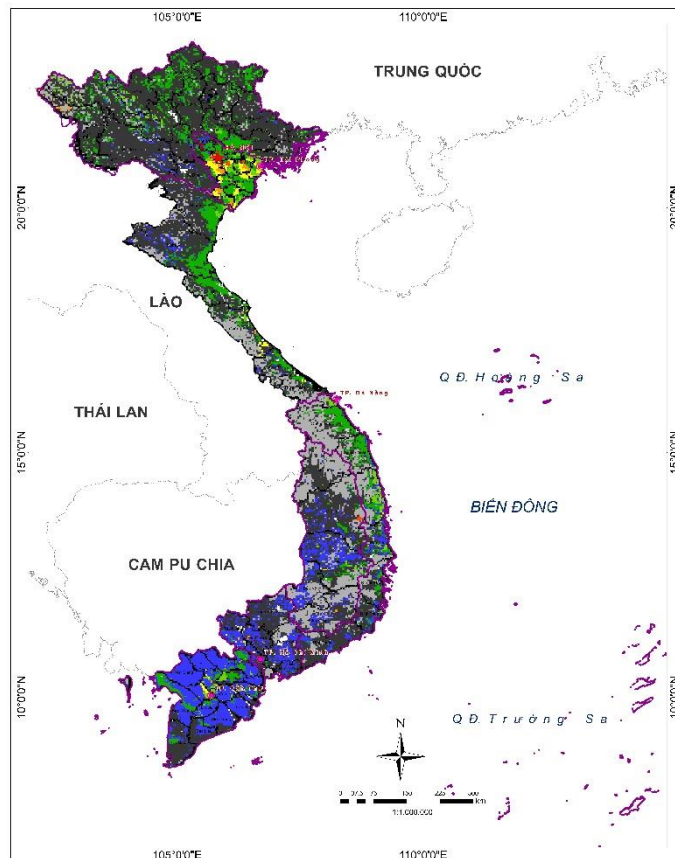
Bảng 3. Mức độ thiếu (-)/thừa (+) nước đối với cây lúa trong tháng 8/2024

Vùng	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa trong tháng 8/2024 (mm)	Lượng mưa thực tế trong tháng 8/2024 (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu trong tháng 8/2024 (mm)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	127,4	283	155,57
	Hà Đông	127,1	386	258,90
	Hải Dương	124,2	177	52,79
	Hưng Yên	123,8	140	16,21
	Nam Định	125,1	271	145,93
	Văn Lý	131,6	211	80
	Nho Quan	123,1	317	193,93
	Ninh Bình	124,7	308	183,25
	Thái Bình	124,2	324	199,79
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hoá	124,6	60	-64,59
	Mỹ Tho	124,0	303	179,00
	Cao Lãnh	121,6	263	141,40
	Càng Long	116,3	111	-5,25
	Châu Đốc	125,3	131	5,73
	Cần Thơ	118,0	229	111,04
	Sóc Trăng	113,6	249	135,38
	Rạch Giá	119,4	263	143,65
	Bạc Liêu	112,3	236	123,66
	Cà Mau	110,7	457	346,34

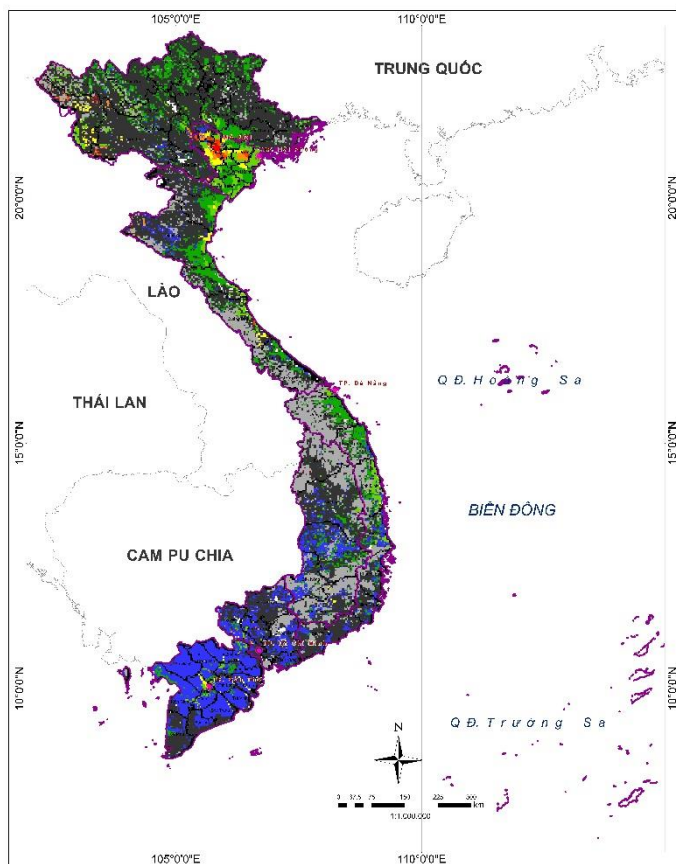
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024



Tuần 1



Tuần 2

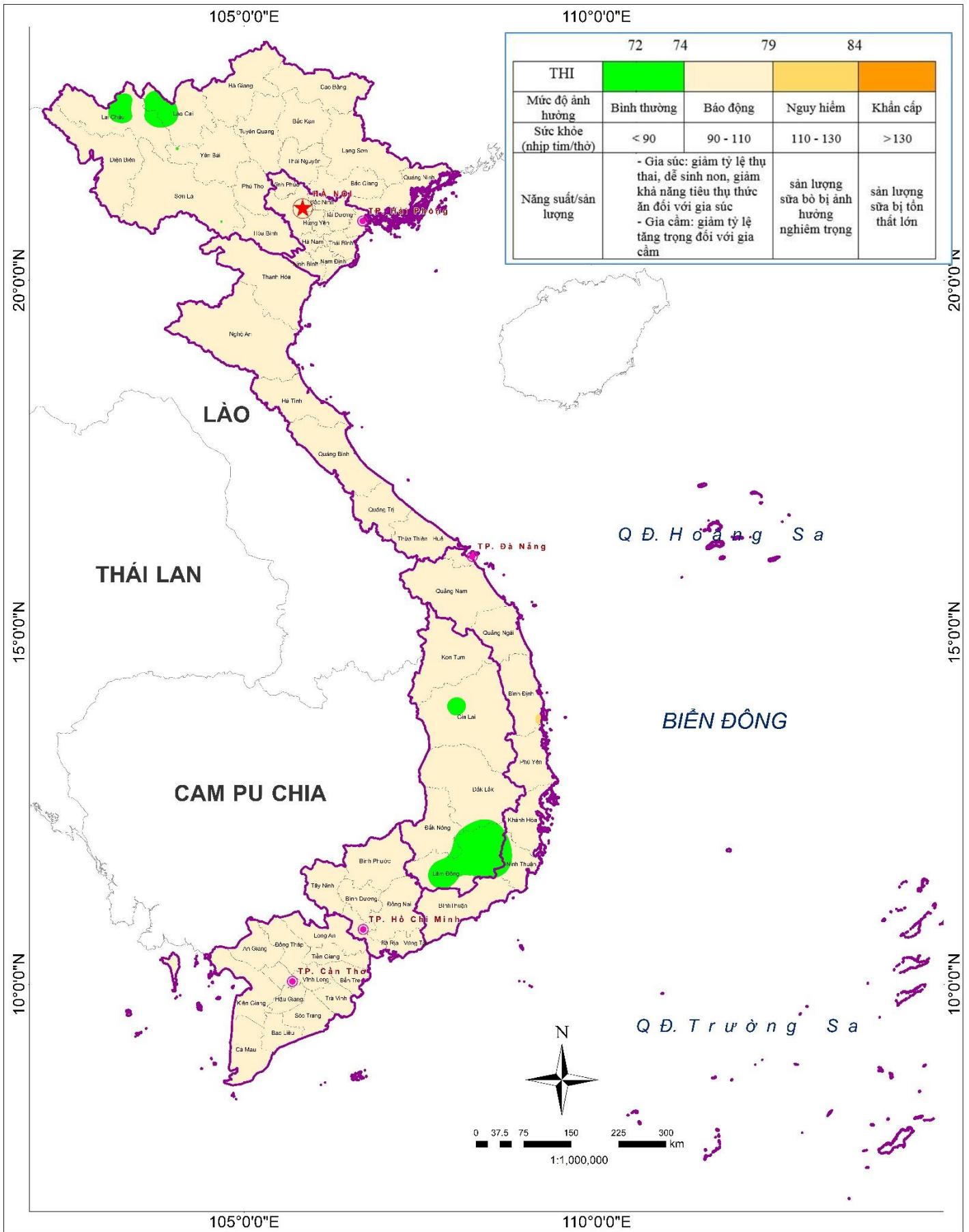


Tuần 3



Hình 5. Tỷ lệ thời gian cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 8/2024 tính toán theo chỉ số ASI (Nguồn: FAO, <https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378>)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024



Hình 6. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)³ trung bình tháng 8/2024

Phần II: DỰ BÁO KHÍ HẬU NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2024

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2024

- **Hoạt động của ENSO:** Hiện tại, điều kiện khí quyển-đại dương phản ánh ENSO ở trạng thái trung tính. Dự báo ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Niña trong mùa ba tháng IX-XI với xác suất khoảng 50-70%.
- **Gió mùa:** Cường độ gió mùa mùa hè (GMMH) mạnh hơn TBNN ở cuối mùa; GMMH có khả năng kết thúc ở mức xấp xỉ đến muộn hơn TBNN. Gió mùa mùa đông có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ đến muộn hơn so với TBNN.
- **Nhiệt độ:** Trong mùa 3 tháng IX-XI/2024, nhiệt độ cao hơn giá trị TBNN cùng thời kỳ trên hầu hết cả nước.
- **Lượng mưa:** Trong mùa 3 tháng IX-XI/2024, tổng lượng mưa (TLM) có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ; cao hơn TBNN ở Trung Bộ. Đề phòng các đợt mưa lớn xảy ra gây lũ, ngập lụt cho khu vực Trung Bộ. Mùa mưa trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng kết thúc ở mức muộn hơn TBNN.
- **Bão và xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):**
 - + Trong mùa ba tháng IX-XI/2024, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam xấp xỉ đến cao hơn TBNN (TBNN: 5-6 cơn hoạt động trên khu vực Biển Đông; 3-4 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam).
 - + Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2024 ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 12-13 cơn hoạt động trên khu vực Biển Đông; 6-7 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam) và tập trung vào nửa cuối mùa bão. Riêng khu vực Miền Trung, số lượng XTNĐ ảnh hưởng có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN. Đề phòng các cơn bão có cường độ mạnh, xuất hiện dồn dập vào nửa cuối mùa bão.

2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi

a. Tác động đến cây trồng

- **Khô hạn và thiếu nước:** Nhìn chung, thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp bắt đầu xảy ra vào cuối tháng 10/2024 và đầu tháng 11/2024 tại khu vực TDMNPB và khu vực Bình Thuận, BR-VT, gây ảnh hưởng xấu đến cây trồng (Hình 7).
- **Ngập úng, ngập lụt do bão và mưa lớn:** Mưa lớn và bão xảy ra dồn dập hơn trong các tháng cuối mùa mưa bão 2024, có thể gây phá hủy mùa màng và cơ sở vật chất. Đặc biệt, thời kỳ cao điểm mùa mưa bão có thể trùng với thời kỳ thu hoạch vụ hè thu ở khu vực Trung Bộ và Nam Bộ. Ngập úng gây thối đòng, thối cây, giảm năng suất trên diện tích lúa khu vực phía Bắc trong giai đoạn làm đòng.

- **Sâu bệnh hại:** Tháng 9-tháng 10 là thời kỳ mùa mưa với đặc trưng mưa nhiều, nóng và ẩm (Bảng 4, Hình 7, Hình 8), là điều kiện thuận lợi cho một số sâu bệnh hại phát triển:
 - Cây lúa: (i) Bắc Bộ: rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn; (ii) Trung Bộ: rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá- đốm sọc vi khuẩn, đen lép hạt; (iii) Nam Bộ: Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.
 - Cây ngô: Sâu xám, sâu đục thân, sâu cắn lá, bệnh khô vằn.
 - Cây Thanh long: Bệnh đốm nâu, bệnh thán thư, rệp sáp, nấm.
 - Cà phê: Bọ xít muỗi, rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.
 - Cây hồ tiêu: Tuyến trùng rễ, rệp sáp gốc và cành.
 - Cây điều: Bọ xít muỗi, bệnh thán thư, sâu đục thân cành.
 - Cây chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, bệnh thối búp.
 - Cây ăn quả có múi: Bệnh vàng lá thối rễ, bệnh thán thư, ruồi đục quả, nhện đỏ.
 - Cây nhãn, vải: Sâu đo, bọ xít nâu, nhện lông nhung, sâu đục cuống quả, bệnh sương mai, bệnh thán thư.

b. Tác động do thừa (+)/thiếu(-) nước đối với sinh trưởng của cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL

Trong các tháng 9-tháng 10/2024, lượng nước mưa tự nhiên phục vụ cây lúa ở ĐBSH và ĐBSCL đều ở mức đủ đến thừa ẩm, nguy cơ ngập úng ảnh hưởng tới cây lúa. Sang tháng 11/2024 bắt đầu xảy ra thiếu ẩm tại khu vực ĐBSH và khu vực trạm Mỹ Tho (Bảng 4).

c. Nhận định mức độ thuận lợi/bất lợi về mặt khí hậu nông nghiệp đến sinh trưởng cây trồng

Tháng 9-tháng 11/2024, điều kiện khí hậu nông nghiệp không thực sự thuận lợi cho cây trồng ở các vùng sinh thái nông nghiệp. Điều kiện khí hậu bất lợi xảy ra chủ yếu liên quan đến mưa nhiều gây ngập úng ở các tỉnh Bắc Bộ và ĐBSCL trong tháng 9 và tháng 10/2024, mưa nhiều, ẩm cao và nền nhiệt độ cao thuận lợi cho sâu bệnh phát triển; tháng 11 khô hạn tại khu vực TDMNPB (Bảng 5).

d. Tác động đến vật nuôi:

Tháng 9-10/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả nước có nền nhiệt và độ ẩm không khí gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ (Hình 8).

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 9 - tháng 11/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 9/2024 (m ³ /ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 10/2024 (m ³ /ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 11/2024 (m ³ /ha)	Khuyến cáo
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	1066	647	-81	Tháng 9: Quá dư thừa nước Tháng 11: Thiếu ẩm
	Hà Đông	1144	880	141	Tháng 9,10: Quá dư thừa nước
	Hải Dương	927	283	-233	Tháng 9: Quá dư thừa nước Tháng 11: Thiếu ẩm
	Hung Yên	1363	750	3	Tháng 9: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Nam Định	1979	1059	-92	Tháng 9: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước Tháng 11: Thiếu ẩm
	Văn Lý	2696	1319	-38	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 11: Thiếu ẩm
	Nho Quan	2200	1222	10	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Ninh Bình	2433	1250	-77	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 11: Thiếu ẩm
	Thái Bình	2120	1071	-67	Tháng 9: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước Tháng 11: Thiếu ẩm
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	1328	2071	560	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Mỹ Tho	1136	1529	-86	Tháng 9: Quá dư thừa nước Tháng 10: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 11: Thiếu ẩm
	Cao Lãnh	1224	1683	368	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Càng Long	1478	1794	176	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Châu Đốc	637	1499	326	Tháng 10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Cần Thơ	1358	1857	257	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Sóc Trăng	1758	1974	292	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Rạch Giá	1843	1774	618	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Bạc Liêu	2051	1818	653	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Cà Mau	2502	2485	877	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 11: Quá dư thừa nước

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024

Bảng 5. Thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu nông nghiệp đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp trong tháng 9 - tháng 11 năm 2024

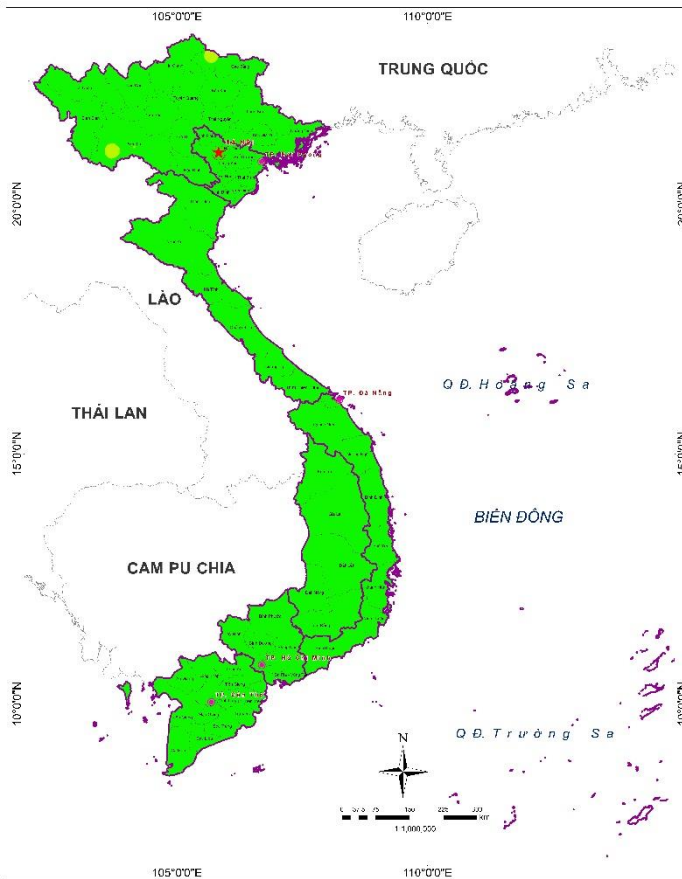
Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa									ITL	ITL	TL	
	Lúa nương									ITL	ITL		
	Ngô									ITL	ITL		
Đồng bằng sông Hồng	Lúa									ITL	ITL	TL	
Bắc Trung Bộ	Lúa									ITL	ITL		
	Lạc									ITL	ITL		
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa									ITL			
	Thanh Long									ITL	ITL	TL	
Tây Nguyên	Lúa									TL			
	Cà phê									TL	TL	TL	
Đông Nam Bộ	Lúa									TL			
	Thanh Long									ITL	TL	TL	
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa									ITL			

Chú giải:

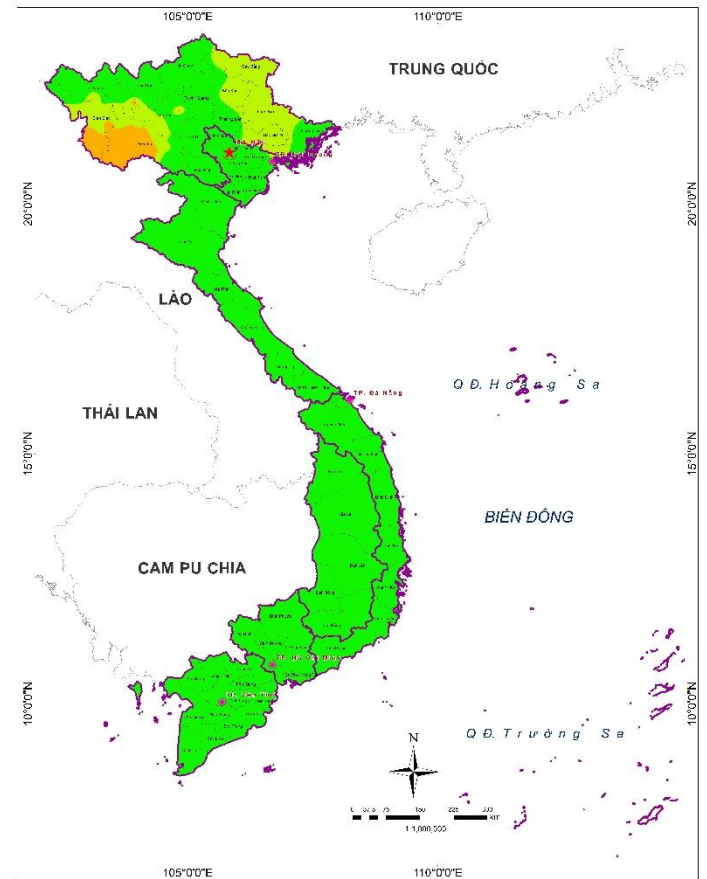
	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

TL: Thuận lợi cho SXNN
ITL: Ít thuận lợi cho SXNN

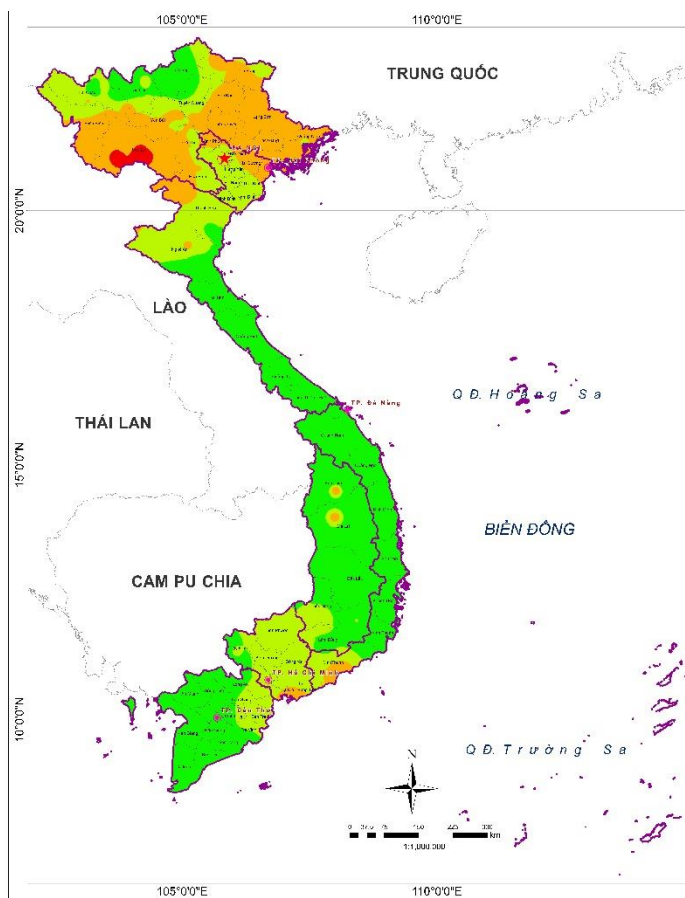
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024



Tháng 9



Tháng 10



Tháng 11

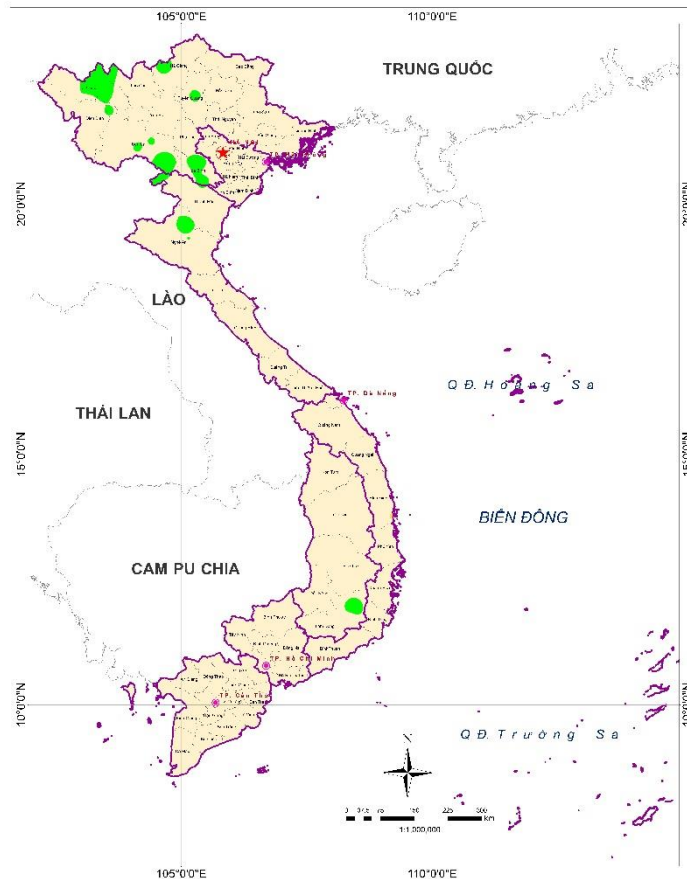
- Hạn nặng-nghiêm trọng
- Hạn nhẹ-vừa
- Bình thường
- Thừa ẩm

Hình 7. Dự báo nguy cơ khô hạn/thừa ẩm tháng 9-tháng 11/2024

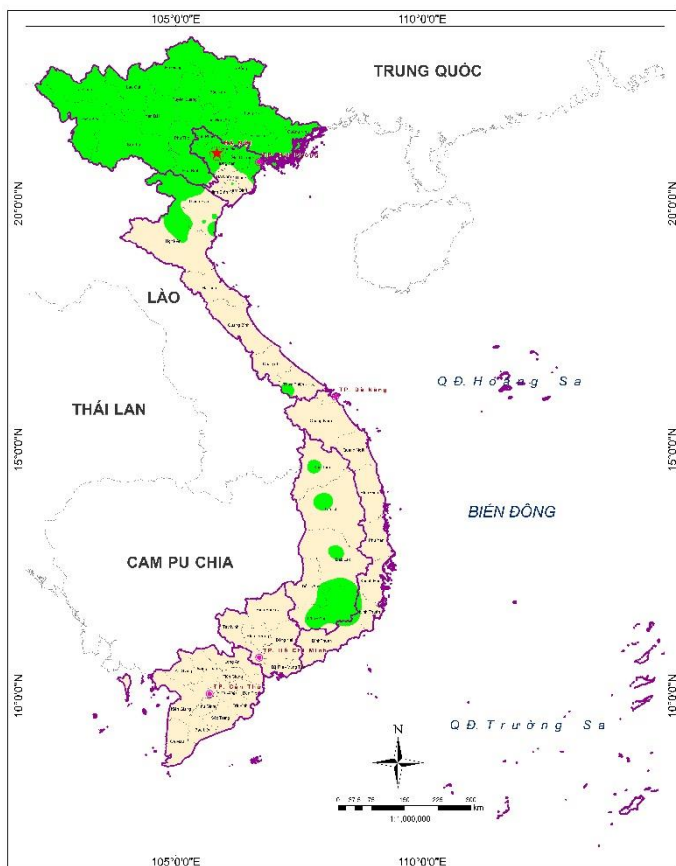
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 9/2024



Tháng 9



Tháng 10



Tháng 11

	72	74	79	84
THI				
Mức độ ảnh hưởng	Bình thường	Báo động	Nguy hiểm	Khẩn cấp
Sức khỏe (nhịp tim/thời)	< 90	90 - 110	110 - 130	> 130
Năng suất/sản lượng	- Gia súc: giảm tỷ lệ thụ thai, dễ sinh non, giảm khả năng tiêu thụ thức ăn đối với gia súc - Gia cầm: giảm tỷ lệ tăng trọng đối với gia cầm		sản lượng sữa bò bị ảnh hưởng nghiêm trọng	sản lượng sữa bị tổn thất lớn

Hình 8. Dự báo nguy cơ tác động của nhiệt-ẩm đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi tháng 9-tháng 11/2024

Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2024

Thời kỳ tháng 9-tháng 11, điều kiện thời tiết nóng ẩm kết hợp với các nhân tố địa phương, thường xuất hiện các hiện tượng cực đoan mang tính cục bộ. Trong đó, cần đề phòng các rủi ro tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp:

3.1. Rủi ro tác động của khí hậu đến trồng trọt

- Mưa nhiều, độ ẩm lớn và nhiệt độ cao là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát triển, đặc biệt là các bệnh liên quan đến nấm.
- Bão/ATNĐ gây mưa dông ảnh hưởng tới diện tích lúa đang thu hoạch tại khu vực miền Trung và Nam Bộ và diện tích lúa đang giai đoạn trổ bông tại các tỉnh phía Bắc và diện tích cây ăn quả đang trong giai đoạn ra hoa.
- Nguy cơ ngập úng cục bộ vào tháng 9-tháng 10 ở các vùng trũng thấp khu vực Bắc Bộ, Trung bộ và vùng ĐBSCL do Bão, áp thấp nhiệt đới, dải hội tụ nhiệt đới, không khí lạnh gây mưa đặc biệt tại các khu vực này.

3.2. Rủi ro tác động của khí hậu đến chăn nuôi

- Điều kiện nhiệt - ẩm ảnh hưởng đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi ở hầu hết các khu vực trên toàn quốc.

3.3. Khuyến nghị

- Thường xuyên theo dõi các bản tin giám sát, cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn để có các giải pháp ứng phó kịp thời đối với thời tiết bất lợi và thiên tai.
- **Đối với trồng trọt:**
 - Người dân cần thường xuyên thăm đồng, theo dõi chặt chẽ diễn biến của các đối tượng gây hại (trong đó đáng chú ý: sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá - cổ bông, rầy nâu/rầy lưng trắng ...), trong trường hợp mật độ và tỷ lệ gây hại vượt quá mức cho phép, cần nhanh chóng sử dụng các loại thuốc BVTV nằm trong danh mục quy định để phun diệt trừ.
 - Khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập úng ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long người dân cần chú ý tập trung nguồn lực khơi thông kênh mương; chuẩn bị và thực hiện thoát nước cho các diện tích lúa ở vùng thấp có nguy cơ ngập úng. Tranh thủ thời tiết tạnh ráo đẩy nhanh việc thu hoạch các diện tích lúa đã chín tại khu vực BTB.
 - Đối với cây ăn quả, do đang trong mùa mưa bão, mưa lớn kèm dông lốc xảy ra nhiều hơn, người dân cần chủ động chằng néo chống đỡ thân cây chắc chắn nhằm hạn chế cây ngã đổ, gãy cành; tranh thủ khoảng thời gian nắng ráo, tiến hành thu hoạch triệt để các diện tích cây ăn quả đã chín, tránh thu hoạch vào những ngày mưa, quả dễ bị ẩm ướt và thối
 - **Đối với chăn nuôi:** cần chú ý chuẩn bị các giải pháp ứng phó với tác động của nhiệt độ cao đến gia súc, gia cầm ở các tỉnh khu vực phía Nam. Dự trữ thức ăn, thường xuyên kiểm tra và giăng chống chuồng trại đảm bảo độ vững chắc nhằm đề phòng bão, lũ.



LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Địa chỉ email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com

Số điện thoại: 0914888185.

Phụ trách bản tin:

- ThS. Nguyễn Hồng Sơn, Trưởng phòng Giám sát và Dự báo Khí tượng nông nghiệp.

- TS. Nguyễn Đăng Mậu, Phó Giám đốc điều hành Trung tâm.